

Bài 31

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC
(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV)**

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu :

– Sau khi giành lại được độc lập, việc xây dựng một nền văn hoá tiên tiến trở thành một yêu cầu thiết thân của nhân dân ta, nhằm khẳng định sự tồn tại độc lập của dân tộc.

– Nền văn hoá dân tộc đương thời, hay còn gọi là nền văn hoá Đại Việt, vừa đa dạng, phong phú, vừa thấm đượm lòng yêu nước, thể hiện những nét riêng của dân tộc.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng cho HS :

– Ý thức trân trọng, tự hào về văn hoá dân tộc cũng như năng lực sáng tạo của nhân dân ta.

– Ý thức bảo vệ những nét đẹp của văn hoá dân tộc.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng quan sát, nhận định và tìm hiểu những nét đẹp, nét riêng trong văn học, nghệ thuật dân tộc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Trong bối cảnh xã hội ở các thế kỉ X – XI, con đường phong kiến hoá trở thành tất yếu. Đối với giai cấp thống trị đương thời, những ảnh hưởng của hệ tư tưởng phong kiến Nho giáo cũng ngày càng sâu đậm. Tuy nhiên, với ý thức tự lập, tự cường dân tộc, nhân dân ta mong muốn khẳng định vị trí của một quốc gia phương Nam phù hợp với thực trạng đất nước. Phật giáo được tôn sùng và hoà nhập với Nho giáo, ảnh hưởng đến các lĩnh vực văn hoá. Đồng thời, cũng với tinh thần đó, ngay từ năm 1070, nền giáo dục Đại Việt cũng được xác định, góp phần nâng cao dân trí và đào tạo nhân tài cho đất nước. Kháng chiến chống ngoại xâm và thắng lợi huy hoàng của các cuộc kháng chiến đã tác động sâu sắc đến tình cảm, tư tưởng của người dân Đại Việt, biểu hiện trong văn hoá. Hàng loạt công trình nghệ thuật, tác phẩm văn học ra đời đã phản ánh đậm nét những tình cảm, tư tưởng nói trên để từ đó hình thành nền văn hoá tiên tiến, dân tộc – văn hoá Đại Việt hay còn gọi văn hoá Thăng Long. Tiếc rằng, trải qua bao nhiêu biến động, những thành tựu văn hoá quý giá một thời đó không còn lưu lại được bao nhiêu.

2. Về phương pháp

Cũng như các bài trước, bài học này mang tính tổng hợp và khái quát, GV không thể dừng lại phân tích cụ thể, đâu là của thời Lý, đâu là của thời Trần v.v...

Trong giảng dạy, GV chú ý sử dụng kênh hình và một số thơ văn để bài học thêm sinh động. Hơn nữa, HS đã học ở cấp THCS lại thường được trực tiếp xem trên màn hình hay qua hiện vật, GV có thể phát huy tính tích cực của các em. Nếu có điều kiện, nên cho HS xem trên máy chiếu hình.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Tranh ảnh các công trình nghệ thuật thời Lý – Trần – Lê sơ (đồ gốm, chùa, thành Thăng Long ...).
- Một số bài thơ, bài hịch.
- Nếu có thể, dùng máy chiếu hình.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể mở bài theo các ý mở đầu bài học trong SGK.

Trong những thế kỉ X – XIV, nhân dân ta không chỉ góp sức lao động xây dựng kinh tế, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc mà còn cố gắng xây dựng cho mình một nền văn hoá dân tộc, phù hợp với thời đại.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng

Khi giảng mục này, GV cần làm cho HS nắm được tình hình tôn giáo, tín ngưỡng, tư tưởng giai đoạn này. Giải thích cho HS hiểu vì sao Phật giáo lại phát triển dưới thời Lý – Trần, còn Nho giáo phát triển hơn vào thời Lê sơ.

- Trước hết, có thể nhắc lại một cách sơ lược từ thời Văn Lang – Âu Lạc, nhân dân ta đã có một nền văn hoá riêng, nhưng bị kìm hãm, mất mát qua 1000 năm Bắc thuộc. Mặt khác, chính sách đô hộ của các triều đại phương Bắc không phải không ảnh hưởng đến nhân dân ta.

- Trong bối cảnh đó, trên con đường phong kiến hoá, giai cấp thống trị đã tiếp nhận Nho giáo, xem nó là hệ tư tưởng chính của mình. Tuy nhiên, để vượt ra khỏi sự ràng buộc của các ảnh hưởng từ phương Bắc, Phật giáo được đề cao, được cả giai cấp thống trị và nhân dân đều tôn trọng.

GV dùng những sự kiện trong SGK để minh hoạ và nói thêm về vai trò của các nhà sư.

Tiếp đó, GV có thể đặt câu hỏi (trong SGK) sau khi đọc các đoạn trích ở sử cũ để nói lên sự phát triển của Phật giáo.

– Nhân dân vẫn giữ vững các tín ngưỡng tốt đẹp của mình (theo SGK).

Mục 2. Giáo dục, văn học, nghệ thuật

– Thực theo trình tự của mục.

Ý thứ nhất : về sự ra đời của nền giáo dục dân tộc, từ năm 1070.

GV có thể đặt câu hỏi về ý nghĩa của sự kiện này (nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước v.v...).

Từ đây giới thiệu một số trí thức Nho học có đóng góp lớn cho đất nước trong các lĩnh vực.

Ý thứ hai : Sự phát triển của văn học chữ Hán. Xuất hiện hàng loạt bài hịch, bài phú nổi tiếng, thể hiện tình cảm yêu nước, đánh dấu sự hình thành của văn học dân tộc.

Bên cạnh đó là sự sáng tạo ra chữ Nôm.

Ý nghĩa của sự kiện này (ý thức dân tộc, một bước phát triển mới).

Ý thứ ba : Sự hình thành và phát triển của nghệ thuật dân tộc. GV có thể giới thiệu một số công trình kiến trúc đặc sắc, trong đó có chùa Một Cột (Diên Hựu).

GV nêu câu hỏi trong SGK ; dùng kênh hình, cho HS quan sát, liên hệ và phát biểu nhận xét.

Tiếp tục sử dụng kênh hình, GV đặt câu hỏi trong SGK cho HS phát triển. Nhấn mạnh những nét đẹp trong điêu khắc, nét độc đáo của hình rồng thời Lý v.v...

Trình bày thêm về lễ hội, nghệ thuật sân khấu, múa rối nước...

Đặt câu hỏi cuối mục ("An Nam tứ đại khí" : Tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh và tượng Phật chùa Quỳnh Lâm).

Khi HS đã trả lời xong, GV có thể nói thêm về các công trình tiêu biểu này.

Mục 3. Khoa học – kĩ thuật

– GV giảng theo nội dung SGK về các tác phẩm khoa học.

Có thể đặt câu hỏi cho HS điếm lại một số công trình sử học, quân sự...

– Do quan niệm của người đương thời, các bộ môn khoa học tự nhiên ít được quan tâm, tuy nhiên thời Lý – Trần vẫn có một số thành tựu khoa học – kĩ thuật như : thiên văn học, lịch học, y dược...

Đặc biệt đáng chú ý là trường hợp những phát minh về kĩ thuật quân sự của Hồ Nguyên Trừng, kĩ thuật xây dựng thành.

Có thể cho các em biết thêm về Hồ Nguyên Trừng – con của Hồ Quý Ly, phụ trách các quan xưởng. Ông đã chỉ huy quân chiến đấu chống quân Minh nhưng do lực lượng yếu nên bị thất bại. Khi nhà Minh bắt đưa về Trung Quốc, biết ông có tài đã cho phụ trách việc chế tạo vũ khí, và sau đó, phong cho ông một chức quan cao cấp. Lúc về già ông vẫn nhớ đến quê hương.

3. Sơ kết bài

Kết thúc bài học, GV củng cố lại cho HS :

– Nhân dân ta đã xây dựng được một nền văn hoá dân tộc, đa dạng phong phú, tinh tế.

– Nền văn hoá Đại Việt đã để lại nhiều thành tựu đáng ghi nhớ, nhiều danh nhân bất hủ..., khẳng định tinh thần độc lập, tự chủ làm nền cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc sau này.

GV hướng dẫn HS liên hệ với các mục trong SGK để trả lời các câu hỏi cuối bài.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Sự xuất hiện của chữ Nôm (vào khoảng thế kỉ X – XI, đến giữa thế kỉ XIII thì bước đầu hoàn chỉnh) đáng được coi là một mốc lớn trên con đường tiến lên của lịch sử dân tộc, khi nước nhà vững bước tiến vào kỉ nguyên độc lập, tự chủ, thống nhất (Kỉ yếu *Hội thảo về xã hội thời Lý – Trần*).

– Nhà nho Lê Quát (giữa thế kỉ XIV) viết : "Nhà Phật lấy hoạ phúc để cảm động lòng người, sao mà được người tin theo lâu bền như thế. Trên từ vương công dưới đến dân thường, bố thí vào việc nhà Phật dù đến hết tiền cũng không tiếc. Chỗ nào có người ở tất có chùa Phật, bỏ đi rồi lại dựng lên, phá đi rồi lại sửa lại, lâu dài, chiêng, trống chiếm đến nửa phần so với dân cư"

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, T.II)

– Thành nhà Hồ ở Vĩnh Lộc (Thanh Hoá) hình vuông, mỗi cạnh dài 700 – 900m, cổng thành hình vòm xây bằng những khối đá lớn, có khối dài 7m, cao 1,5m, dày 1m, nặng khoảng 15 tấn. Thành đắp bằng đất với khối lượng khoảng 8 vạn m³, xung quanh có hào sâu, có cống ngầm thông trong ngoài. Phía trong thành là cung điện, dinh thự của quan, sau bị phá hết.